

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

PHAN THỊ NGỌC T, sinh năm: 1992 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc T và bà Trần Thị Xuân Th; có chồng: Đào Huy Nhật V (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị Tố N - Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 91 N, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Thanh B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Dương Thụy Ngọc Th, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-02-2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T do bà Lâm Thị Tổ N làm giám đốc, đã ký kết hợp đồng lao động với Phan Thị Ngọc T và phân công nhiệm vụ cho T là thủ kho bia và nước giải khát các loại tại địa chỉ số 126 B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nhiệm vụ của T cụ thể như sau: Mỗi buổi sáng, T đến trụ sở công ty lấy chìa khóa kho và đến kho để mở khóa. Khi công ty có hàng xuất hoặc nhập kho, T phải kiểm tra hóa đơn, kiểm kê số lượng hàng thực tế được xuất ra hoặc nhập vào kho và ghi vào 01 quyển sổ để theo dõi. Đến cuối buổi chiều, T khóa kho, đem chìa khóa kho giao về công ty và đối chiếu với sổ theo dõi của công ty lập. Nếu số liệu bị lệch thì phải báo lại cho anh Trương Thanh B, là người được bà N ủy quyền điều hành công ty.

Trong thời gian từ tháng 4-2018 đến tháng 8-2018, T đã tự ý đem bán 50 thùng bia Saigon Lager (loại 24 lon/01 thùng), đồng thời T còn khai nhận cùng với Mai Xuân T1 (sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) đem bán một số mặt hàng bia, nước giải khát của công ty để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, gồm:

- 41 thùng bí đao Wonderfarm (loại 24 lon/01 thùng);
- 85 thùng nước giải khát Coca-cola chai nhựa (loại 24 chai 390ml/01 thùng);
- 208 thùng nước tăng lực Numberone (loại 24 chai 330ml/01 thùng);
- 01 két nước tăng lực Numberone (loại 24 chai 240ml/01 két);
- 37 thùng nước uống sữa trái cây Nutri boost (loại 24 chai 297ml/01 thùng);
- 04 thùng nước tăng lực Sting (loại 24 chai 330ml/01 thùng);
- 20 thùng trà thanh nhiệt Dr Thanh (loại 24 chai 330ml/01 thùng);
- 10 thùng nước uống Recore Chánh Thắng (loại 24 chai 460ml/01 thùng);
- 400 thùng nước tăng lực RedBull (loại 24 lon 250ml/01 thùng);
- 62 thùng nước khoáng Vĩnh Hảo (loại 24 chai 500ml/01 thùng);
- 21 thùng nước khoáng Leo vị chanh muối (loại 24 chai 350ml/01 thùng);
- 40 thùng nước uống Isotonic Revive vị chanh muối (loại 24 chai 500ml/01 thùng);

- 21 thùng bia Miền Trung (loại 24 lon 330ml/01 thùng);
- 141 thùng bia Sài Gòn (loại 24 lon 330ml/01 thùng);
- 155 lốc nước giải khát Coca-cola 1,5l (loại 06 chai 1,5l/01 lốc);
- 46 thùng nước khoáng Leo vị đào (loại 24 chai 350ml/01 thùng);
- 200 thùng nước trà xanh không độ (loại 24 chai 455ml/01 thùng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 85/KLTS ngày 22-8-2020 và số: 88/KLTS ngày 03-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tổng trị giá tài sản mà Phan Thị Ngọc T đã chiếm đoạt của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là 257.380.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình quản lý kho hàng, Phan Thị Ngọc T đã thiếu trách nhiệm nên để thất thoát 638 két và vỏ bia Miền Trung. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLTS ngày 03-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận kết luận: 638 két và vỏ bia Miền Trung trị giá 51.040.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSPR ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc T về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 03 đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Phan Thị Ngọc T đã bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền 32.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền còn lại là 225.380.000 đồng và bồi thường trị giá tài sản bị thất thoát là 51.040.000 đồng như đã thỏa thuận.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng chức năng, quyền hạn được Công ty Trách nhiệm hữu hạn T giao nhiệm vụ làm thủ kho quản lý tài sản tại kho hàng của Công ty ở số 126 B, phường Đ, thành phố P, trong khoảng thời gian từ tháng 4-2018 đến tháng 8-2018, Phan Thị Ngọc T đã tự ý đem bán một số mặt hàng bia, nước giải khát của Công ty mà mình có trách nhiệm quản lý với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 257.380.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc T về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được đánh giá là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty mà mình có trách nhiệm quản lý là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại số tiền 32.000.000 đồng cho bị hại, người phạm tội là phụ nữ có thai; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Mai Xuân T1 hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào làm rõ hành vi vi phạm của Mai Xuân T1 sẽ đề nghị xử lý sau.

[6] Trong quá trình quản lý kho hàng, Phan Thị Ngọc T đã thiếu trách nhiệm dẫn đến thất thoát 638 két và vỏ bia Miền Trung trị giá 51.040.000 đồng, theo bản kết luận định giá tài sản số: 88/KLTS ngày 03-9-2020 của Hội đồng định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Do trị giá tài sản bị thiệt hại chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được quy định tại Điều 179 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý T về hành vi này là có căn cứ.

[7] Đối với 01 quyển vở học sinh có bìa trước màu xanh, bị cắt bỏ một phần, bìa sau bị mất. Đây là quyển sổ Công ty giao cho T để theo dõi số lượng hàng hóa trong kho hàng (được chuyển theo hồ sơ vụ án) nên được lưu trong hồ sơ.

[8] Riêng số tài sản mà T chiếm đoạt, T không nhớ đã bán cho ai nên không thu hồi được.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T được 32.000.000 đồng. Người đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 225.380.000 đồng, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị thất thoát (638 két và vỏ bìa Miền Trung) là 51.040.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét thấy sự thỏa thuận này phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Ngọc T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Phan Thị Ngọc T đồng ý bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T 225.380.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn) đồng.

Bị cáo Phan Thị Ngọc T đồng ý bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T trị giá tài sản bị thất thoát (638 két và vỏ bìa Miền Trung) là 51.040.000 (năm mươi một triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của

Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long